TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày: 09-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuyên

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Thị Diễm My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLHS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2018/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Văn M,** sinh năm 1992 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã M, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M1 và bà Lưu Thị T; chưa có vợ con; bị bắt tạm giam từ ngày 01-8-2017, đang bị tạm giam – Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Anh Cao Thành M2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Phan Văn H2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19-8-2016, Phan Văn H2, Trần Văn M3, Trần Văn M4, Bùi Văn V và Huỳnh Bảo Q đến quán chị Bùi Thị Thu H3 (thôn D, xã E, huyện K) để uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Văn M3 chở Huỳnh Bảo Q về trước, còn Phan Văn H2, Trần Văn M4 và Bùi Văn V ở lại thì xảy ra cãi nhau với bà Nguyễn Thị Kim H4 (người bán hàng gần đó) nên Phan Văn H2 đã gọi điện thoại cho Trần Văn M (anh trai của Trần Văn M4) với nội dung Trần Văn M4 bị người khác đánh.

Sau khi nghe điện thoại, Trần Văn M lấy 01 con dao (mã tấu) ở nhà đi thì gặp Trần Văn M3 về tới nên nói lại sự việc và Trần Văn M3 điều khiển xe mô tô biển số 48F1 – 067.88 chở Trần Văn M quay lại quán nhậu của chị Bùi Thị Thu H3 nhưng khi cả hai tới nơi thì chỉ thấy Phan Văn H2 đang la hét, dùng gạch, đá ném vào nhà anh Cao Thành M2 và trúng vào xe ô tô biển số 48A – 033.68 của anh Cao Thành M2 nên đã chở Phan Văn H2 về nhà. Lúc này, anh Cao Thành M2 cầm 01 con dao đi từ trong nhà ra, thấy Trần Văn M4 đang ở phía bên kia đường nên anh Cao Thành M2 cầm dao tiến về phía Trần Văn M4 thì Trần Văn M4 bỏ chạy. Đối với Trần Văn M3, Trần Văn M, Phan Văn H2 khi đi được khoảng 500m, do không thấy Trần Văn M4, Bùi Văn V đâu nên quay lại tìm thì Bùi Văn V đi bộ từ trong đường hẻm ra cho biết bị nhóm của anh Cao Thành M2 đuổi đánh. Trần Văn M cầm con dao (mã tấu) đi đến chém 01 phát trúng vào chân anh Tạ Xuân Q2, anh Cao Thành M2 liền bỏ chạy về hướng ngược lại thì Phan Văn H2 giật 01 đoạn cây gỗ từ tay Bùi Văn V rồi cùng Trần Văn M đuổi theo. Trần Văn M3 nhặt 01 đoạn cây bên đường đánh 01- 02 phát trúng vào người chị Ngô Thị Thanh T làm đoạn cây bị gãy; sau đó, Trần Văn M3 nhặt được 01 đoạn cây sắt ở dưới đất chạy về phía Phan Văn H2 và Trần Văn M.

Trên đường đuổi theo anh Cao Thành M2, Trần Văn M bị ném đá trúng tay, do thấy anh Nguyễn Quốc H đang đứng ở lề đường nên Trần Văn M nhặt 01 đoạn cây gỗ cùng con dao (mã tấu) chạy đến, dùng đoạn cây gỗ đánh anh Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Quốc H cũng cầm một đoạn cây gỗ để đỡ thì bị trượt chân té ngửa ra phía sau nên Trần Văn M dùng đoạn cây đánh vào người anh Nguyễn Quốc H 01 phát, và dùng dao (mã tấu) chém nhiều phát vào đầu anh Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Quốc H đưa hai tay lên ôm đầu thì bị chém trúng vào tay. Nghe thấy anh Nguyễn Quốc H kêu cứu thì anh Cao Thành M2 đang đứng gần đó cầm dao chạy lại chém 01 phát trúng vào vùng đầu của Trần Văn M nên Trần Văn M cầm dao (mã tấu) chém 01 phát từ dưới lên trúng vào mắt phải của anh Cao Thành M2, anh Cao Thành M2 dùng tay trái ôm mắt lại thì bị Trần Văn M tiếp tục dùng dao (mã tấu) chém 01 phát nữa vào vùng đầu và tay. Lúc này, Phan Văn H2 cũng chạy đến dùng đoạn cây gỗ tiếp tục đánh nhiều phát vào người anh Nguyễn Quốc H làm

đoạn cây gỗ bị gãy và nhặt đoạn cây gỗ mà Trần Văn M dùng trước đó đánh tiếp thì bị chém 01 phát trúng vào bàn tay phải làm rớt đoạn cây. Phan Văn H2 tiếp tục chạy qua bên kia đường tìm cây khác thì Bùi Thị Thanh X (em gái của Bùi Văn V) giữ lại. Trần Văn M3 khi cầm gậy chạy đến thì thấy Trần Văn M bị thương nên cùng với Trần Văn M4 đưa Trần Văn M về nhà; còn anh Cao Thành M2 và anh Nguyễn Quốc H cũng được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 480/TgT ngày 21-9-2016 và về vật gây thương tích số 176/TgT ngày 27-7-2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Cao Thành M2 bị chấn thương khoét bỏ một nhãn cầu đã được lắp mắt giả, tỷ lệ 51%; sẹo vết thương vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%, cộng lùi bằng 5,39%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 6%, cộng lùi bằng 2,61%; cứng khớp liên đốt ngón II, tỷ lệ 01%, cộng lùi 0,40%; cứng khớp liên đốt ngón III, tỷ lệ 01%, cộng lùi 0,40%; gãy đốt gần ngón II tay trái, tỷ lệ 01%, cộng lùi 0,40%; gãy đốt giữa ngón III tay trái, tỷ lệ 01%, cộng lùi 0,38%; tổng tỷ lệ thương tích 60,58%, làm tròn 61%. Thương tích gây nên trực tiếp bởi vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 479/TgT ngày 21-9-2016 và về vật gây thương tích số 175/TgT ngày 27-7-2017của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyễn Quốc H bị sẹo vết thương phần mềm, kích thước lớn, số lượng nhiều, tỷ lệ 11%; vỡ bản ngoài xương sọ, tỷ lệ 06%, cộng lùi bằng 5,34%; gãy đốt xa ngón V tay trái, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,83%; gãy đốt 3 ngón III tay phải, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,82%; gãy đốt 3 ngón IV tay phải, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,82%; cứng khớp ngón III tay phải, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,81%; cứng khớp ngón IV tay phải, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,80%; cứng khớp ngón V tay trái, tỷ lệ 01%, cộng lùi bằng 0,79%; tổng tỷ lệ thương tích là 21,21%, làm tròn 21%. Gãy đốt xa ngón V tay trái, gãy đốt 3 ngón III tay phải, gãy đốt 3 ngón IV tay phải; sẹo vết thương phần mềm, vỡ bản ngoài xương sọ gây nên trực tiếp bởi vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 478/TgT ngày 21-9-2016 và về vật gây thương tích số 174/TgT ngày 27-7-2017của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Trần Văn M bị sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước lớn, tỷ lệ 10%; mẻ bản ngoài xương sọ, tỷ lệ 05%, cộng lùi bằng 4,5%; tổng tỷ lệ thương tích 14,5%, làm tròn 15%. Vết thương ở vùng trán đỉnh gây nên trực tiếp bởi vật sắc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phan Văn H2, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 14-02-2018, bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Văn M thừa nhận Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt bị cáo Trần Văn M về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn M cho rằng bị cáo đánh bị hại không phải hành vi côn đồ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19-8-2016 Trần Văn M có hành vi dùng đoạn cây đánh vào người anh Nguyễn Quốc H 01 phát, sau đó dùng dao (mã tấu) chém nhiều phát vào đầu anh Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Quốc H đưa hai tay lên ôm đầu thì bị chém trúng vào tay; đồng thời, dùng mã tấu chém 01 phát từ dưới lên trúng vào mắt phải của anh Cao Thành M2, anh Cao Thành M2 dùng tay trái ôm mắt lại thì bị Trần Văn M tiếp tục dùng dao (mã tấu) chém 01 phát nữa vào vùng đầu và tay của anh Cao Thành M2. Hậu quả xảy ra là anh Cao Thành M2 bị thương tích với tổng tỷ lệ là 61%, anh Nguyễn Quốc H bị thương tích với tổng tỷ lệ là 21%. Căn cứ quy định tại d.2 điểm d tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự:

"d) Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS để xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 104 của BLHS trong các trường hợp sau đây:

d.2) Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) mà trong đó có ít nhất hai người và mỗi người một lần tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một người một lần tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 61% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 3 Điều 104 của BLHS."

Đồng thời, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn M: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo Trần Văn M đã có hành vi dùng mã tấu là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, mặt, tay người bị hại thể hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm d khoản 1 Điều 48; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01-8-2017.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- CA huyện Đăk Mil;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- TAND huyện Đăk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đăk Mil;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu THCTP, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên